

Số 1980/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Kế hoạch hành động về kiểm soát ô nhiễm và
quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 7038/SNNMT-CCBVM ngày 20 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch hành động về kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” (*chi tiết tại Kế hoạch kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức, triển khai Kế hoạch.

2. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự toán của các đơn vị tham mưu bố trí nguồn kinh phí theo thẩm quyền.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch đảm bảo đạt hiệu quả cao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Công an Thành phố;
- Các Sở, ban ngành và các đơn vị thuộc UBND Thành phố;
- Hepza, BQL Khu công nghệ cao, BQL Khu nông nghiệp công nghệ cao;
- VPUB: các PVP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, (ĐT/NDD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Minh Thạnh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Về kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí
giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Quyết định số 1980 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch hành động về kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể giai đoạn 2026-2030

Kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường không khí trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, góp phần xây dựng Thành phố xanh, phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030

- a) Nồng độ bụi PM_{2.5} trung bình năm sau giảm so với năm trước;
- b) Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng môi trường không khí ở mức trung bình trở lên: duy trì ở mức 75% - 80%;
- c) 95% người dân được tiếp cận thông tin về chất lượng không khí thông qua các nền tảng công nghệ số của Thành phố;
- d) 100% các nguồn phát sinh khí thải lớn thuộc các loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí cao: xi măng, nhiệt điện, luyện thép, lò hơi... tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh được quản lý, kiểm soát chặt chẽ và từng bước có lộ trình giảm phát thải;
- đ) 100% phương tiện tham gia giao thông (bao gồm xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy) tại Thành phố Hồ Chí Minh được quản lý, kiểm soát về khí thải theo lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện tham gia giao thông đường bộ;
- e) Phần đầu đến năm 2030, 100% phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ phương tiện vận tải hàng hóa và hành khách bằng hình thức xe công nghệ được hỗ trợ chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, xanh, thân thiện môi trường;
- g) Công tác vệ sinh khu vực công cộng được tăng cường, tình trạng tồn đọng cát bụi, rác thải tại dọc các tuyến đường giao thông, khu vực công cộng

được xử lý triệt để; Hệ thống cây xanh được bổ sung, hoàn thiện theo hướng đa tầng, tạo cảnh quan đô thị và giảm phát tán bụi; tỷ lệ cây xanh, công viên khu vực đô thị đảm bảo quy định và quy hoạch được phê duyệt;

h) 100% các công trường thi công xây dựng được quản lý chặt chẽ; các biện pháp bảo vệ môi trường, che chắn, rửa xe công trường được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định; các phương tiện vận chuyển vật liệu phục vụ hoạt động xây dựng được lắp đặt định vị và thiết bị theo dõi, tăng cường mạng lưới giám sát dựa vào cộng đồng; 100% chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng được quản lý chặt chẽ theo quy định;

i) Chấm dứt hoạt động đốt rác và đốt phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời không đúng quy định; 100% phụ phẩm nông nghiệp hữu cơ được quay vòng, tái sử dụng bằng biện pháp phù hợp; 100% các cơ sở tâm linh, tôn giáo có giải pháp giảm bụi, khí thải từ hoạt động đốt vàng mã;

k) Thực hiện “xanh hoá” công trình xây dựng¹, phấn đấu đến năm 2030, Thành phố Hồ Chí Minh có tối thiểu 500 công trình; thí điểm trang bị thiết bị lọc không khí tích hợp và hệ thống thông gió tại các chung cư, toà nhà cao tầng để đánh giá hiệu quả nhằm phổ biến, nhân rộng;

l) Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào quan trắc, giám sát, dự báo và cảnh báo về nguồn thải và chất lượng môi trường không khí đảm bảo tiên tiến, hiện đại.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh được duy trì ở mức trung bình - tốt (AQI dưới 100).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng ngừa giảm thiểu phát thải gây ô nhiễm không khí

1.1. Quản lý phát thải từ hoạt động giao thông, tăng cường hệ thống giao thông công cộng và chuyển đổi giao thông xanh, thân thiện môi trường:

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở ngành, đơn vị liên quan thực hiện:

a) Thiết lập và triển khai thực hiện “vùng phát thải thấp” (LEZ), tiến tới hạn chế phương tiện giao thông không đáp ứng tiêu chuẩn khí thải;

b) Quy hoạch và điều tiết các tuyến đường chuyên dụng cho xe trọng tải lớn, xe chở vật liệu xây dựng; tổ chức điều tiết giao thông khu vực địa bàn cấp phường vào giờ cao điểm;

c) Xây dựng phương án khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định;

¹ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng

d) Nghiên cứu, thí điểm các phương tiện vận chuyển vật liệu phục vụ hoạt động xây dựng được lắp đặt định vị và thiết bị theo dõi phát thải trong quá trình hoạt động;

đ) Hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông, nghiên cứu, chuyển giao giống cây có khả năng hấp thụ bụi, khí thải; thí điểm tích hợp hệ thống phun tưới tự động để tăng khả năng hấp thụ bụi trong hệ thống cây xanh giao thông đô thị;

e) Xây dựng chính sách ưu đãi, xã hội hóa cho người dân và doanh nghiệp trong chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy cũ sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ miễn giảm phí cho học sinh, sinh viên sử dụng giao thông công cộng; phát triển hệ thống dịch vụ xe đạp công cộng (huy động xã hội hoá thông qua chính sách ưu đãi, hỗ trợ).

1.2. Kiểm soát, giảm thiểu nguồn phát sinh khí thải từ hoạt động công nghiệp:

a) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm kê khí thải công nghiệp toàn diện trên địa bàn Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phối hợp triển khai Kế hoạch đến các đối tượng cần thực hiện kiểm kê khí thải công nghiệp theo phạm vi quản lý;

b) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và đơn vị liên quan thực hiện:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, mức độ ô nhiễm không khí, khẩn trương cập nhật, hoàn thiện Kế hoạch quản lý chất lượng không khí cấp tỉnh, trình phê duyệt để tổ chức thực hiện, tập trung kiểm kê nguồn phát thải khí trên địa bàn;

- Giám sát công tác vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục tại các nguồn thải lớn (tập trung vào các ngành: nhiệt điện, than, xi măng, luyện thép, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và các ngành theo Phụ lục II kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ), theo dõi việc kết nối dữ liệu vào hệ thống tích hợp thông tin của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

c) Giao Sở Tài chính, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đánh giá các quỹ đất cơ sở sản xuất trong khu vực nội thành phải di dời để đề xuất chức năng quy hoạch đô thị phù hợp, đảm bảo mục tiêu sử dụng có hiệu quả quỹ đất sau di dời trên nguyên tắc ưu tiên xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội, đảm bảo sự phát triển đô thị bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp).

1.3. Quản lý hoạt động xây dựng, tăng cường vệ sinh khu vực công cộng, khu dân cư tập trung, xây dựng cảnh quan đô thị thông minh và góp phần cải thiện chất lượng môi trường không khí:

a) Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, đơn vị liên quan thực hiện:

- Áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ bụi tại công trường thi công và khu vực lân cận (rào chắn quanh khu vực xây dựng; che phủ phế thải xây dựng và vật liệu; rửa sạch những phương tiện ra vào công trình; đào ẩm; phương tiện vận chuyển chất thải từ hoạt động xây dựng phải được che chắn...);

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dụng (xe hút bụi, phun rửa đường) để vệ sinh mặt đường định kỳ, đảm bảo không làm phát tán bụi trong quá trình vệ sinh, đầu tư thiết bị phun sương giảm bụi phát thải từ hoạt động giao thông; tăng tần suất vệ sinh đường từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, tập trung tại khu vực mật độ giao thông cao, công trình xây dựng, bên xe, chợ dân sinh;

- Nghiên cứu và thí điểm triển khai hệ thống vệ sinh phương tiện giao thông (tại chỗ, lưu động) nhằm hạn chế phát sinh bụi; thí điểm công nghệ phun sương giảm bụi tại công trường xây dựng, khu dân cư, công viên và đường giao thông;

- Bổ sung vật liệu che phủ (cây xanh hoặc vật liệu chuyên dụng) cho bề mặt đất trống tại công trường xây dựng, vỉa hè, khuôn viên trường học, cơ sở hành chính, công ích và các công trình công cộng khác;

- Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Sở ngành, đơn vị liên quan bổ sung hệ số lao động đặc biệt cho cán bộ vệ sinh đường phố trong khung giờ cao điểm ô nhiễm.

1.4. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đốt mở (đốt phụ phẩm nông nghiệp, chất thải sinh hoạt và các hoạt động đốt tại làng nghề):

- Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ và năng lực kỹ thuật giám sát từ xa (vệ tinh, viễn thám, camera giao thông, máy bay không người lái, ứng dụng di động, mạng xã hội...) để kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt mở trên địa bàn.

2. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm:

a) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu giám sát chặt chẽ, thường xuyên tình trạng xả thải của các nguồn thải lớn theo thẩm quyền quản lý, đảm bảo 100% các vụ việc vi phạm được xử lý theo quy định; Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp chính quyền khi xảy ra tình trạng ô nhiễm không khí trên địa bàn;

b) Giao Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ bụi tại công trường xây dựng;

c) Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động phát hiện, cảnh báo và xử lý nghiêm các trường hợp đốt mở vi phạm quy định;

d) Giao Công an Thành phố các đơn vị, địa phương, đặc biệt là Công an cấp xã, tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thu gom, xử lý chất thải đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

3. Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo, dự báo nhằm kiểm soát phát thải:

a) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở ngành, đơn vị liên quan thực hiện:

- Hoàn thành việc đầu tư, xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí tự động, liên tục theo quy hoạch, đảm bảo dữ liệu liên tục, không gián đoạn;

- Đầu tư, huy động xã hội hóa triển khai các thiết bị cảm biến giám sát, đo nhanh chất lượng không khí. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu về Hệ thống Cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí Quốc gia;

- Ứng dụng công nghệ AI, công nghệ IoT, Big Data, mô hình hóa kết hợp dữ liệu từ quan trắc môi trường, nguồn thải... để phân tích, xác định rõ các nguyên nhân, dự báo ô nhiễm và cảnh báo, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về chất lượng môi trường không khí;

- Chủ trì tham mưu ứng phó khẩn cấp khi môi trường không khí ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng theo Quy trình ứng phó khẩn cấp do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành; phối hợp với Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan báo đài tổ chức chiến dịch truyền thông khẩn cấp khi AQI ≥ 300 trong 03 ngày liên tiếp qua ứng dụng di động và truyền hình địa phương.

b) Giao Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức chiến dịch truyền thông khẩn cấp khi AQI ≥ 300 trong 03 ngày liên tiếp qua ứng dụng di động và truyền hình địa phương.

4. Tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế; tuyên truyền, vận động nhân dân hạn chế phát sinh khí thải, bảo vệ môi trường không khí, bảo vệ sức khỏe trong điều kiện không khí bị ô nhiễm:

a) Hợp tác quốc tế:

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở ngành, đơn vị liên quan tăng cường nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia và tổ chức quốc tế về xây dựng quy định pháp luật, quản lý chất lượng không khí;

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, Viện Nghiên cứu, Trường Đại học có liên quan đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ về kiểm kê

phát thải, giám sát và xử lý khí thải hiện đại trong khuôn khổ hợp tác của Thành phố với các đối tác nước ngoài theo quy định pháp luật.

b) Thông tin và truyền thông:

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình truyền thông cộng đồng hiệu quả;

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì công bố thông tin chất lượng không khí tại khu vực công cộng;

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo đưa các nội dung giáo dục và truyền thông về ô nhiễm không khí, các giải pháp hạn chế phát sinh khí thải bảo vệ môi trường không khí, biện pháp bảo vệ sức khỏe trong điều kiện không khí bị ô nhiễm... vào chương trình học các cấp;

- Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về chất lượng môi trường không khí, các nguy cơ và tác hại của ô nhiễm không khí tới sức khỏe con người, các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm không khí; ứng dụng mạng xã hội để phát hiện vi phạm và thông báo cho cơ quan chức năng xử lý;

- Giao Sở Y tế chủ trì hướng dẫn, tuyên truyền các biện pháp ứng phó, bảo vệ sức khỏe trong trường hợp không khí bị ô nhiễm;

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên tuyên truyền nâng cao nhận thức về ô nhiễm không khí, vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, giảm phát thải, áp dụng lối sống xanh góp phần bảo vệ môi trường không khí và chủ động ứng phó, bảo vệ sức khỏe trong điều kiện không khí bị ô nhiễm.

5. Phát triển công viên và cây xanh công cộng, tăng cường mảng xanh trên địa bàn Thành phố:

a) Giao Sở Xây dựng tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020-2030;

b) Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì và phối hợp với Sở ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các Ban Quản lý khu đô thị trong công tác lập, thẩm định, ý kiến đối với các đề án quy hoạch; đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu không gian cây xanh, mặt nước trong đô thị.

6. Ưu tiên nguồn lực tài chính, đa dạng hóa nguồn lực cho hoạt động quản lý chất lượng môi trường không khí:

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị về các dự án đầu tư về quản lý chất lượng môi trường không khí, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm của Thành phố cho các dự án đầu tư về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030 theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

7. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ:

Giao Sở Khoa học và công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở ngành, các đơn vị liên quan tổ chức có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ cho các hoạt động về quản lý và kiểm soát chất lượng không khí; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ xử lý, tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm nông nghiệp, nghiên cứu các chủng loại thực vật có tác dụng tích cực cải thiện chất lượng môi trường không khí phù hợp với điều kiện Thành phố.

8. Triển khai xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030:

Đồng thời với việc tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai kiểm kê khí thải công nghiệp, giao thông và các nguồn diện khác trên địa bàn, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia; Cập nhật, hoàn thiện, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030 theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tại Công văn số 3051/BTNMT-TCMT ngày 07 tháng 6 năm 2021 về xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN

Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên thực hiện Kế hoạch hành động về kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tại **Phụ lục II kèm theo Quyết định này.**

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: (1) Nguồn ngân sách nhà nước (đầu tư, xây dựng cơ bản, chi thường xuyên...); (2) Nguồn hỗ trợ quốc tế, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi; (3) Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân gồm tín dụng xanh, trái phiếu doanh nghiệp xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác; (4) Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động xây dựng phương án kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung được giao trong Kế hoạch hành động theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch hành động theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện:

a) Tổ chức triển khai hiệu quả, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Phần I, II, III, IV Kế hoạch này. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các cơ quan, tổ chức được phân công có trách nhiệm lập dự toán chi tiết theo các quy định hiện hành, trình phê duyệt để triển khai thực hiện;

b) Chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện các dự án ưu tiên; phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm không khí; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định;

c) Hàng năm, trước ngày 25 tháng 11, các đơn vị chủ trì tổng hợp thông tin, báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

d) Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định;

đ) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ hoàn thành các chỉ tiêu do đơn vị mình chủ trì tại **Phụ lục I kèm theo Quyết định này - Phân công thực hiện đối với các chỉ tiêu thuộc Kế hoạch hành động về kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình, kết quả thực hiện theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./.